

Trích dẫn Luật Thuế Campuchia

Chương 4 – Mục 1:

Điều khoản thay đổi Luật Thuế đặc biệt cho một số sản phẩm sang Luật Thuế đặc biệt cho một số sản phẩm và dịch vụ

Trích dẫn Điều 85:

“Áp dụng mức thuế 10% cho tất cả các loại nước giải khát và thuốc lá, các dịch vụ khách sạn và giải trí, các loại phương tiện giao thông và phụ tùng có mã số thuế (harmonised tariff) là 8702, 8704.21 đến 8704.90, 8706, 8708, 8714, và 8711 từ 125cc phân khối trở lên.”

Nguyên văn Tiếng Anh (được đính kèm sau đây):

“10 percent for all types of beverages and tobacco products, hotel and other entertainment services, and all types of motor vehicles and spare parts classified under the harmonized tariff headings 8702, 8704.21 through 8704.90, 8706, 8708, 8714, and 8711 with engine displacements from 125 cc. upwards.”

ក្រសួងសេដ្ឋកិច្ច និង ហិរញ្ញវត្ថុ

នាយកដ្ឋានពន្ធដារ

Ministry of Economy and Finance

Tax Department



ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

ជាតិ សាសនា ព្រះមហាក្សត្រ

Kingdom of Cambodia

Nation Religion King

ច្បាប់
ស្តីពី
សារពើពន្ធ
Law
on
Taxation

មករា ២០០៤

January 2004

Article 84: Tax Credit for Stocks of Goods

The tax credit for stocks of goods shall be determined as follows:

1. Where a person is newly registered and on the date of registration has stocks on which the tax on value added or the Tax on Turnover has previously been paid, that person may apply to be allowed, by the tax administration, a tax credit for the tax paid on that stock after the tax administration has verified that any invoices or the copies of the bills of entry for those goods are correct.
2. If satisfied to the correctness of such documents, the tax administration may authorise a tax credit for those supplies made within 60 days prior to the date of registration or the effective date of this law. Such a credit can be taken in one or more declarations for this tax subject to such conditions as the tax administration may impose.

Chapter 4

Amendments to the Finance Act of 1994 and to the Amendments to the Finance Act of 1995

Section 1

Provisions for the change of the Specific Tax on Certain Merchandise to the Specific Tax on Certain Merchandise and Services

Article 85:

From the date of the promulgation of this law the Specific Tax on Certain Merchandise of the amendment to the Finance Act of 1995 promulgated by the Royal Kram No CS/RKM/0995/01 dated 01 September 1995 shall be called the "Specific Tax on Certain Merchandise and Services" and a number of articles shall be amended as stated in this chapter.

Article 18 of the above mentioned law shall be changed as follows:

- 30 percent for automobiles classified under the harmonised tariff heading 8703 with an engine displacement of more than 2000 cc. And spare parts for those automobiles;
- 20 percent for petroleum products and automobiles classified under the harmonised tariff heading 8703 with an engine displacement of up to 2000 cc. And spare parts for those automobiles;
- 10 percent for all types of beverages and tobacco products, hotel and other entertainment services, and all types of motor vehicles and spare parts classified under the harmonised tariff headings 8702, 8704.21 through 8704.90, 8706, 8708, 8714, and 8711 with engine displacements from 125 cc. Upwards.
- 2 percent for the domestic sale of tickets for the transport by air of passengers from inside of the Kingdom Cambodia to abroad, and telecommunication services from inside the Kingdom of Cambodia to abroad.

The phrase "the sales price recorded on invoice" in paragraph 2 of article 21 of the above mentioned law shall be changed to "the ex-factory sales price recorded on invoice".

Add the paragraph as below to article 21 of the above mentioned law:

- for services supplied in the Kingdom of Cambodia, the invoice price of the service supplied.

The phrase "concerning merchandise produced" in paragraph 2 of article 22 of the above mentioned law shall be changed to "concerning merchandise produced and services supplied".

Add the paragraph as below to article 23 of the above mentioned law:

- the supplier for services supplied in the Kingdom of Cambodia.

Add the paragraph as below to article 24 of the above mentioned law:

- For telecommunication and transport services in the Kingdom of Cambodia a separate register containing the date and value of services supplied from points inside of the Kingdom of Cambodia to points outside of the Kingdom of Cambodia.

Section 2

Provisions for the Change of the Tax on Turnover

Article 86:

The Tax on Turnover as stated in the Finance Act of 1994 promulgated by the Royal Kram No 02NS dated 28 December 1993 shall be changed as follows.

1. Delete paragraph 2 of article 39 of the above mentioned law.
2. The phrase "value out of customs." in article 46 of the above mentioned law shall be changed to "value inclusive of customs duty and the specific tax on certain merchandise and services."
3. Add the paragraph as below to article 47 of the above mentioned law:
4. The Tax Department may collect consumption tax and apply penalties on any good being offered for sale within the territory of the Kingdom of Cambodia for which the seller cannot provide adequate documentation that the consumption tax was paid at the time of import.
5. Add the paragraph e. as below to article 49 of the above mentioned law:
From 1 July 1997 all taxpayers shall:
 - use the time of supply rule as stated in article 62 of this law which provides for the tax on value added to determine the date on which tax becomes a debt of the taxpayer towards the State.
 - issue invoices in accordance with the rules and procedures as stated in articles 63 of this law which provides for the tax on value added;
 - be considered as having obstructed the implementation of tax provisions and subject to penalties under article 133 of this law in the case of non-compliance with article 49 paragraph e.
6. To the Amendments to the Finance Act of 1995, shall be added one paragraph to article 33:
From 1 January 1998:
 - taxpayers under the real regime system of taxation shall not be subject to the tax on turnover;

THỰC TIỄN ÁP DỤNG THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT TRÊN THẾ GIỚI

Hiệp hội thương mại Hoa Kỳ (Amcham) đã tiến hành nghiên cứu và xem xét các văn bản pháp lý liên quan đến thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) tại gần 50 quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia mà Bộ Tài Chính viện dẫn trong các cuộc họp và tài liệu công bố như Anh Quốc, Pháp, Hy Lạp, Đan Mạch, Hà Lan, Phần Lan, Ai-rơ-len, Thái Lan, Cam-pu-chia, Lào, Ma-lai-xia, Mê-hi-cô, Pa-ra-guay và một số bang của Hoa Kỳ. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

1. Không có một quốc gia nào áp dụng thuế TTĐB chỉ lên mặt hàng nước ngọt có ga. Phần lớn các quốc gia mà Bộ Tài Chính viện dẫn đều áp dụng thuế TTĐB lên toàn bộ các sản phẩm nước giải khát không phân biệt có ga hay không có ga.
2. Một số nước đã từng áp dụng hoặc đã từng xem xét để áp dụng thuế TTĐB lên nước giải khát nói chung nhưng sau đây đã gỡ bỏ. Trong số những nước này có Đan Mạch, Ai Cập, Bỉ, Ai-rơ-len, Indonexia, Phi-líp-pin, Nam Phi, Zambia, và một số bang của Hoa Kỳ.

Sau đây là một số nội dung cụ thể và trích dẫn từ một số văn bản luật của các nước nói trên.

a. Anh Quốc

Anh Quốc không đánh thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Thực tế là quốc gia này thậm chí còn không áp dụng thuế TTĐB lên các sản phẩm đồ uống không cồn mà chỉ đánh thuế lên một số loại đồ uống có cồn phổ biến và thuốc lá. Thông tin này có thể dễ dàng tìm thấy trên trang web của Chính phủ Anh <https://www.gov.uk/browse/business/imports-exports> và các website liên quan.¹

b. Pháp

Pháp không áp dụng thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Quốc gia này đánh thuế đối với toàn bộ đồ uống có chứa đường và các chất tạo ngọt.²

c. Hy Lạp

Hy Lạp không áp dụng thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Quốc gia này đánh thuế trên toàn bộ các sản phẩm nước giải khát “sẵn sàng cho người sử dụng” và “không chứa cồn”, bao gồm cả cà phê, trà và các loại nước trái cây, đều bị áp dụng chung một thuế suất.³

¹ Xem tại bài Giới thiệu thuế doanh thu, các loại phí hải quan, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế VAT của Anh Quốc tại <http://www.hmrc.gov.uk/customs/tax-and-duty.htm#2> (chỉ rõ chỉ có rượu và thuốc lá là những mặt hàng chịu thuế TTĐB).

² Rachel Lavin và Hannah Timpson, *Exploring the Acceptability of a Tax on Sugar – Sweetened Beverages*, Trung tâm Y tế Ứng dụng và Hợp tác An sinh, Trường Đại học Y tế Công cộng Liverpool John Moores, TRUNG TÂM Y TẾ CÔNG CỘNG, ĐẠI HỌC JOHN MOORES, trang 8.

³ Kat Christofer, Bài viết “Các loại thực phẩm và đồ uống bị áp thuế 13% tại Hy Lạp đã bị dỡ bỏ kể từ sau ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tạp chí “Sống tại Hy Lạp”, ngày 1 tháng 9 năm 2011, xem tại <http://livinggreece.gr/2011/09/01/food-drink-vat-greece/#ixzz2xuVD8bpr> và Stelios Kyriakides & Kyriaki Dafni, Bài viết: “Giảm mức thuế đối với dịch vụ nhà hàng và thực phẩm đóng hộp”, Deloitte –

Cần phải nói thêm rằng, chính sách thuế đối với đồ uống không phân biệt của Hy Lạp – một trong những quốc gia áp dụng thuế suất cao nhất và rộng nhất trên thế giới – là một biện pháp ít tốn kém nhất để hướng dẫn tiêu dùng.

d. Đan Mạch

Đan Mạch đã từng đánh thuế đối với tất cả các loại nước ngọt có đường, nhưng đã bỏ chính sách thuế này kể từ năm 2013.⁴

e. Hà Lan

Hà Lan áp thuế TTĐB lên một số mặt hàng nước giải khát như nước hoa quả, nước rau, nước khoáng, nước chanh (có sirô). Nước ngọt có ga không nằm trong nhóm các mặt hàng bị áp thuế TTĐB tại quốc gia này.⁵

f. Thổ Nhĩ Kỳ

Thổ Nhĩ Kỳ không áp thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Quốc gia này đã từng áp dụng thuế TTĐB lên “nước ngọt soda”, nhưng không phân biệt giữa các đồ uống có ga và không ga. Tuy nhiên, qui định này gần đây đã được bãi bỏ.⁶

g. Hung-ga-ry

Hungary không áp thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Quốc gia này đánh thuế tiêu thụ đặc biệt trên đồ uống (bao gồm cả các loại nước ép trái cây nếu lượng trái cây chiếm dưới 25%) trong trường hợp lượng đường vượt quá giới hạn theo luật định,⁷ nhưng thuế này không phân biệt giữa nước có ga hay không có ga.

h. Phần Lan

Phần Lan không áp thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Quốc gia này đánh thuế trên cả các thực phẩm có đường như kẹo, đồ uống, và cả kem trong năm 2011. Đối với đồ uống, thuế TTĐB của Phần Lan đánh trên diện rộng, bao gồm các loại nước

Tin tức thuế tại Hy Lạp, ngày 31 tháng 7 năm 2013, <http://www.deloitte.com/assets/Dcom-Greece/Local%20Assets/>.

⁴ Caroline Scott-Thomas, “Đan Mạch bãi bỏ thuế đối với nước giải khát sau một thế kỷ áp dụng”, FOOD NAVIGATOR, 25/4/ 2013, <http://www.foodnavigator.com/Legislation/Denmark-to-scrap-decades-old-soft-drink-tax>

⁵ Bộ Kinh tế Hà Lan – Câu trả lời tới các doanh nghiệp, *Excise duty and consumption tax*, <http://www.answersforbusiness.nl/tax/excise-duty-consumption-tax> (“Thuế tiêu thụ: Bạn phải nộp thuế tiêu thụ (verbruiksbelasting) vào đồ uống không cồn sau:.. Nước ép trái cây, nước rau ép, nước khoáng, nước chanh, trong đó có xi-rô”).

⁶ Xem thêm về TÜRKİYE CUMHURİYETİ BAKANLAR KURULU, VERGİ SİRKÜLERLERİ, No: 2014/9 TARİH: 06.01.2014 (HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG THỔ NHĨ KỲ, THÔNG TƯ VỀ THUẾ SỐ 2014/9 NGÀY 01/06/2014), TẠI https://www.gtturkey.com/UD_OBJ/S/PDF/SIRKULER/2014/2014-9.pdf.

⁷ Xem thêm về TÜRKİYE CUMHURİYETİ BAKANLAR KURULU, VERGİ SİRKÜLERLERİ, No: 2014/9 TARİH: 06.01.2014 (HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG THỔ NHĨ KỲ, THÔNG TƯ VỀ THUẾ SỐ 2014/9 NGÀY 01/06/2014), TẠI https://www.gtturkey.com/UD_OBJ/S/PDF/SIRKULER/2014/2014-9.pdf.

ép, nước chanh, nước khoáng và cà phê sữa và các loại nước giải khát, không phân biệt có ga hay không có ga.⁸

Cần lưu ý rằng đây là một loại thuế đánh trên diện rộng nhằm mục đích tăng doanh thu thuế chứ không nhằm mục đích hướng dẫn người tiêu dùng, vì vậy họ đánh thuế cả nước uống đóng chai.

i. Ai-len

Ai-len không áp dụng thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga. Quốc gia này từng đánh thuế trên các loại nước giải khát, nhưng thuế này đã được bãi bỏ năm 1992.⁹

j. Thái Lan

Thái Lan không áp dụng thuế TTĐB chỉ trên nước giải khát có ga, mà áp thuế chung các loại nước giải khát – bao gồm cả các loại nước khoáng, các loại nước giải khát có ga có đường, các loại nước ép hoa quả và rau củ, cùng các loại nước giải khát khác, với mức thuế là 20%.¹⁰

Cần lưu ý rằng đây là một loại thuế đánh trên diện rộng, nhằm mục đích doanh thu thuế thay vì hạn chế tiêu dùng.

k. Cam-pu-chia

Cam-pu-chia không áp dụng thuế TTĐB lên nước giải khát có ga. Quốc gia này thu thuế “10% lên tất cả các loại đồ uống”.¹¹

l. Lào

Lào không áp dụng thuế TTĐB lên nước giải khát có ga. Quốc gia này đánh thuế trên tất cả các loại “đồ uống có sẵn” – bao gồm “nước ngọt, soda, nước khoáng, nước hoa quả và các loại đồ uống tương tự” – với mức thuế 5%.¹²

⁸ Chính phủ đặt được kế hoạch thuế do áp dụng thuế TTĐB lên các sản phẩm có chứa đường, bao gồm cả kem và nước giải khát, HELSINGIN SANOMAT, ngày 17 tháng 9 năm 2010, <http://www.hs.fi/english/article/Government+to+implement+planned+tax+on+sweets+ice+cream+and+soft+drinks/1135260220527>.

⁹ Rob Preece, *Đóng góp hiệu quả của thuế tiêu thụ đặc biệt trên sản phẩm đồ uống không cồn vào nguồn thu ngân sách và các mục tiêu xã hội: nghiên cứu tài liệu*, 7 TẠP CHÍ HẢI QUAN THẾ GIỚI 21, 25 (2013).

¹⁰ Thái Lan áp dụng thuế TTĐB đối với các loại đồ uống đóng chai bao gồm cả “nước khoáng nhân tạo, nước soda, nước có ga không đường và các thành phần làm ngọt, hay nước có ga không vị”. Xem Excise Tariff Act, B.E. 2527 (1984), Nghị định sửa đổi bổ sung thuế tiêu thụ đặc biệt, B.E. 2527 (No. 4), B.E. 2546 (2003).

Nước này có mức thuế cao hơn 25% cho “nước khoáng nhân tạo, nước soda và các loại nước giải khát có ga không đường hoặc các loại nước ngọt khác và không có hương vị,” nhưng các loại thuế này nhằm vào nước đóng chai. Mức thuế suất cao hơn này không nhằm vào nước giải khát có ga như đề xuất thuế của Việt Nam đưa ra, khi mà nước ngọt có ga có cả “chất tạo ngọt” và “hương vị”, Xem thêm Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, B.E. 2527 (1984). Được sửa đổi theo Nghị định khẩn sửa đổi Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, B.E. 2527 (No. 4), B.E. 2546 (2003).

¹¹ Chương 4, Điều 85 Luật Thuế, Bộ Kinh tế và Tài Chính, Vương Quốc Cam pu chia.

Cần lưu ý rằng đây là một loại thuế đánh trên diện rộng, dựa trên doanh thu, bao gồm cả nước, và không phải là thuế nhằm hạn chế tiêu thụ.

m. Fiji

Fiji không áp dụng thuế TTĐB lên nước giải khát có ga. Thậm chí Fiji cũng không áp dụng thuế TTĐB đối với các loại nước giải khát không cồn, chỉ có thuốc lá và đồ uống có cồn là đối tượng chịu thuế này.

n. Ma-lay-xi-a

Ma-lay-xi-a không áp dụng thuế TTĐB lên nước giải khát có ga. Các loại nước giải khát không phải đối tượng chịu thuế TTĐB tại quốc gia này.¹³

o. Mê-xi-cô

Mê-xi-cô không áp dụng thuế TTĐB chỉ riêng đối với nước giải khát có ga, mà áp dụng chung cho các loại đồ uống “có hương vị; các dạng cô đặc, dạng bột, dạng xi-rô, tinh chất, các chất chiết xuất từ hương vị mà được chưng cất từ các loại đồ uống có hương vị; và những đồ uống dạng si-rô và dạng cô đặc dùng để sản xuất đồ uống có hương vị được bán dưới dạng đóng hộp có thể mở tự động hay sử dụng các dụng cụ cơ khí hay điện, với điều kiện những sản phẩm nêu trên có chứa đường.”¹⁴

p. Pa-ra-guay

Pa-ra-guay không áp dụng thuế TTĐB chỉ riêng nước giải khát có ga. Quốc gia này đánh thuế 5% đối với các loại soda, nước hoa quả và “các loại đồ uống không cồn hoặc có chứa tối đa 2% cồn.”¹⁵

q. Tiểu bang Arkansas, Hoa Kỳ

Tiểu bang Arkansas không áp dụng thuế TTĐB chỉ lên nước giải khát có ga. Trên thực tế, tiểu bang này đánh thuế trên tất cả các loại đồ uống si-rô, dạng bột, các loại si-rô bình thường, và các loại sản phẩm cơ bản khác, nhưng không phải là nước có ga.¹⁶

¹² Luật Sửa đổi Luật Thuế số 5/NA ngày 20/12/2011, có thể xem phiên bản tiếng Anh tại website: https://www.fiscooggi.it/files/u13/articoli/new_tax_law_2012_english_version.pdf

¹³ Cục Hải quan Hoàng gia Malaysia, Thuế Tiêu thụ đặc biệt, Tạp chí Hải quan Malaysia (MY. CUSTOMS), ngày 12 tháng 9 năm 2011, trích dẫn từ trang web: <http://www.customs.gov.my/index.php/en/faqs/107-cukai-dalam-negeri/727-eksais> ("Những hàng hoá nào đang chịu thuế tiêu thụ đặc biệt? Rượu, Thuốc lá điếu và các sản phẩm thuốc lá, Phương tiện cơ giới, Chơi bài, Gạch mặt chược")

¹⁴ Chính phủ Mê-xi-cô, Ley del Impuesto Especial Sobre Producción y Servicios at Artículo 2.I.G, http://www.sep.gob.mx/work/models/sep1/Resource/17e0fb21-14e1-4354-866e-6b13414e2e80/ley_impuesto_especial.htm.

¹⁵ Xem thêm Impuesto Selectivo al Consumo, Ley N° 4.045/10, thông tin tại http://www.impuestospay.com/Leyes/Ley%204045_10.php

¹⁶ Chủ thích Luật Arkansas, Mục §26-57-901.

r. Tiểu bang Tennessee, Hoa Kỳ

Tiểu bang Tennessee không áp dụng thuế TTDB chỉ lên nước giải khát có ga. Thuế tiêu thụ đặc biệt của tiểu bang này đánh trên các loại nước ngọt đóng chai, trích dẫn chính xác từ thông tin công bố của Sở Thuế Tiểu bang Tennessee là: “tất cả các loại nước không cồn, bao gồm cả không có ga và có ga.”¹⁷

s. Tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ

Tiểu bang Virginia của Hoa Kỳ áp thuế lên các loại sản phẩm đồ uống và thực phẩm đóng hộp, đóng lon, đóng chai, có thể thải rác ra môi trường với mức rất nhỏ là dưới 0,1% trên doanh thu bán buôn của nhà sản xuất. Số tiền thuế này sẽ được chuyển đến Quỹ quản lý rác thải và tái chế của bang Virginia. Chính sách thuế này không liên quan đến định hướng tiêu dùng hay nhằm tăng doanh thu thuế.

t. Tiểu bang Tây Virginia, Hoa Kỳ

Tiểu bang Tây Virginia không áp dụng thuế TTDB lên nước giải khát có ga. Theo luật thuế TTDB của tiểu bang, “sẽ bao gồm tất cả các loại đồ uống không cồn, bất kể loại có ga hay không có ga.”¹⁸

4. Không có quốc gia nào bắt buộc dán nhãn cảnh báo trên nước ngọt có ga

Đại diện Bộ Tài chính viện dẫn rằng Anh và Thụy Điển có quy định bắt buộc các hãng sản xuất nước ngọt có ga phải in trên vỏ lon hoặc vỏ chai cảnh báo rằng phụ nữ có thai, cho con bú hoặc trẻ em không nên dùng sản phẩm này. Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy cảnh báo này trên các sản phẩm nước có ga phổ biến tại hai quốc gia này. Khi trao đổi với chuyên gia về chính sách Thuế tại Vương quốc Anh, Chris Snowdon, ông này cho biết:

“Vương quốc Anh không bắt buộc phải dán nhãn cảnh báo cho nước ngọt có ga. Có lẽ đại diện Bộ Tài chính đã nhầm lẫn về một yêu cầu dán nhãn mới liên quan đến đồ uống có chứa lượng caffeine cao sẽ có hiệu lực từ tháng 12 tới. Vương quốc Anh sẽ bắt buộc dán nhãn cảnh báo đối với trẻ em và phụ nữ mang thai hoặc cho con bú trên thức uống có nhiều hơn 150mg cafein mỗi lít (bất kể là có ga hay không có ga). Tuy nhiên, các nước giải khát phổ biến nhất đều nằm dưới ngưỡng này.”

¹⁷ Sở Thuế Tiểu bang Tennessee, Tổng Biên lai thuế, <http://www.tn.gov/revenue/tntaxes/gross.shtml>.

¹⁸ Bộ Luật bang Tây Virginia §11-19-1(a).